

Đất cần

Trần Kim Thành

Giáo sư Nguyễn Thanh về Đồng Găng cũng là sự tình cờ. Câu chuyện bắt đầu từ buổi một chiếc xe u-oát bụi phủ kín tìm đường vào khoảng sân rộng lớn, sạch sẽ của viện nghiên cứu. Máy người xuống xe khiến mọi người trong viện càng chú ý. Trẻ có, già có... Người nào cũng lăm lem bụi đường và nổi e dè ngượng ngập dễ nhận thấy khi bước lên thêm đá nhẵn bóng của viện. Đó là đoàn cán bộ các cấp các ngành ở Đồng Găng. Họ tìm đến viện để mời đích danh ông, giáo sư Nguyễn Thanh, về nghiên cứu giúp địa phương quy hoạch sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ xóa đói giảm nghèo.

Chỉ qua mấy ngày khảo sát ở địa phương, giáo sư đã thấy những tài liệu mà ông và các học trò thu thập về Đồng Găng trước khi họ về đây là đúng, nhưng cũng chưa hoàn toàn nói được đầy đủ những khó khăn trong điều kiện tự nhiên, xã hội mà vùng đất này phải gánh chịu. Ruộng đất ít. Đất đai bạc màu. Cách xa các đường giao thông chính. Dân cư đông đúc. Thôn xóm chỉ chít những ngôi nhà mái gia bạc phếch, tường trình đất bên gốc chuối, hàng tre còi cọc. Thửa thốt vài mảnh vườn nhỏ bằng chiếc chiếu, hoặc mặt ao cạn nước rế bèo rế rau muống bám sát lớp bùn khô. Chiếc xe con xuất hiện là một hiện tượng lạ. Tới đâu cũng có một lũ trẻ vài chục đứa mặt mày nhem nhuốc, áo quần lôi thôi lốch thốc hò reo ào ào chạy bám đuổi theo xe như một đàn ong.

Theo lời ông Hớn, cán bộ xã, trước đây tây Đồng Găng là một vùng trù phú, dân cư đông đúc. Nghề nuôi tằm rất phát triển với những cánh đồng dâu kéo dài hai bên bờ con sông Lầm. Sông Lầm đổi dòng. Nguồn nước cạn kiệt dần. Dân cư lần lượt bỏ xuống những vùng thấp. Rồi sông Lầm biến mất hẳn. Hàng chục hàng trăm năm nay, trong tâm tưởng ý nghĩ của người Đồng Găng, vùng phía tây là một vùng trắng, vùng đất chết. Vùng đất như không có trên bản đồ Đồng Găng.

Trái với dự đoán của ông Hớn, thầy trò giáo sư Thanh lại để nhiều thời gian ở vùng đất này. Những đoạn không có đường ô-tô, họ đi bộ tới. Đang giữa mùa hè. Trời nắng đỏ lửa. Mấy ngày vất vả cũng khiến giáo sư Thanh xuống sức. Nhưng ông vẫn còn đủ dẻo dai cho công việc. Còn ông Hớn thì đã "bí mật" cho người lên thị xã cách ba chục cây số để mua về những chai nước khoáng, và cả một bình rượu bổ sâm cho giáo sư Thanh. Giáo sư hết sức từ chối món quà đặc biệt này. Cục chẳng đã, ông Hớn với vẻ mặt thật khổ sở nài nỉ cố dúi vào tay Bình Nguyên nhờ cô cầm giúp, khiến cô kỹ sư không thể nở lòng từ chối.

Buổi trưa hôm đó tiện đường ông Hớn đưa mọi người vào nghỉ ở chùa Đề trên vùng đất phía tây.

Ngôi chùa nhỏ ở chợ vợ trên khoảnh đất giữa đồng trống vắng hoe. Một cây đề cổ thụ dễ chừng vài trăm năm tuổi tán lá xoè che kín mái ngói cũ kỹ. Ông Hớn kể chùa trước có tên là chùa Đồng Giá ở đầu làng Đồng Giá nổi tiếng trù phú trong rừng. Nước kiệt, đất cần... Làng mạc tiêu tán. Chùa mất tên. Rồi lâu

dẫn tên cây thay tên chùa.

Thấy xe ô-tô lạ và mấy người khách, cô tiểu đang bới khoai ở thửa ruộng bên chùa đứng dậy ngơ ngác nhìn. Cô tắt tả chạy về mở cổng chùa. Bộ quần áo nâu bạc có nhiều mụn vá. Bình Nguyên nhanh nhẩu xuống xách giúp giành khoai vừa bới. Những củ lang trắng nhợt chỉ nhỉnh hơn ngón tay, ngón chân.

- Sư thầy có trong chùa không? Ông Hớn lớn tiếng hỏi.

- Dạ. Sớm nay có bà ở xóm Trại ra mời sư thầy vào cho thuốc ạ.

Cô tiểu trả lời, vừa xua con chó vàng lâu không quen có khách lạ tới chùa đang xỏ ra sửa ăng ẳng.

Ông Hớn quay lại nói với những người cùng đi:

- Sư thầy Đàm Linh trụ trì chùa này biết nghề thuốc lá. Bà con trong vùng vẫn thường đến đón thầy về chữa bệnh. Tín nhiệm lắm!

Trái với vẻ bên ngoài cũ kỹ tàn tạ của chùa Đề, bên trong chùa rất sạch sẽ, ngăn nắp. Chùa kiến trúc theo kiểu chữ nhị. Các khoảng đất trước hậu cung, ven hành lang đều được cuốc xới và trở thành luống trồng cây thuốc nam như sâm đại hành, sài đất, kim ngân, cúc hoa... xanh tốt.

Cô tiểu đã pha xong nước, mời khách vào. Không khí trong chùa thật tĩnh lặng. Ba gian chùa không nhiều tượng, nhưng đều là tượng gỗ xưa, mỗi pho mỗi vẻ. Chén nọ với vườn chùa nước pha vừa khéo, uống cạn chén vị dịu ngọt mộc mạc còn vương man mác ở nơi cổ... Đang chuyện văn thì sư thầy Đàm Linh về. Sư thầy khoảng gần năm chục tuổi. Dáng người gầy khô. Bước đi nhẹ như không có. "*A di đà phật!*". Sư thầy chào khách rồi lặng lẽ vào cất túi thuốc. Khi bước ra, thầy đã thay bộ quần áo vải nâu đi đường bằng chiếc cà sa. Sư thầy đến thắp hương trước ban thờ phật chính điện, thông thả thỉnh hồi chuông... xong đâu đấy mới vào ngồi tiếp khách.

- Mô phật... các vị mới vắng lai chùa!

- Đây là giáo sư Thanh với các đồng chí ở viện nghiên cứu về giúp vùng ta...

Ông Hớn giới thiệu khách. "*Mô phật*", sư thầy chỉ thoáng ngược nhìn mấy người rồi lại cúi xuống lặng lẽ chuyên thêm nước nọ với ra chén.

"Có cụ Tật xóm Trại ra đón từ sớm. Dâu của cụ sinh con trai mới sáu tháng tuổi. Đứa trẻ chỉ nhiễm lạnh, ho. Nhưng để lâu thành nặng...". Lát sau sư thầy mới nói với ông Hớn bằng giọng nói nhẹ, trong nhưng đều đều.

Từ vùng đồng đất nắng nóng bước vào chùa, giáo sư Thanh thấy trong lòng thư thái, nhẹ nhõm. Sự có mặt của sư thầy trụ trì chùa Đề thoát đầu cũng không khiến ông chú ý lắm. Sau câu chào hỏi xã giao, với trang sổ tay ghi chép ông bắt đầu trở lại những ý tưởng nhen nhóm qua mấy buổi lặn lội vất vả trên vùng đồng đất phía tây này. Nhưng nửa chừng, giáo sư chợt ngưng mạch nghĩ, ngẩng lên nhìn sư thầy. Có một điều gì đó chợt vừa lóe lên trong ông rồi vụt tắt. Có một nét gì đó rất quen thuộc trên gương mặt, trong giọng nói của nhà sư ngồi trước mặt kia mà ông không sao có thể nhớ lại được. Như một lần

gió thoảng qua trong tâm trí, khơi dậy một kỷ niệm mơ hồ nào đó đã chìm sâu dưới muôn vạn sự việc, muôn vạn kỷ ức trong ông...

Câu chuyện giữa sư thầy chùa Đề với ông Hớn vẫn tiếp tục đều đều, chậm rãi. Chuyện nắng nóng hiện kéo dài khiến đồng ruộng trong vùng càng khô kiệt. Chuyện xóm Trại lại có thêm hai gia đình dỡ nhà bỏ đi nơi khác. Năm học này địa phương định mở thêm lớp đầu cấp một nhưng không sao kéo đủ các em đến trường...

Giáo sư Thanh vẫn chăm chú nhìn sư thầy. Không. Ông không thể nhớ ra điều gì. Nhưng rõ ràng có một điều gì đó đang xáo trộn trong tâm trí ông, khiến ông không thể nào tập trung suy nghĩ vào công việc như thói quen vẫn thường có... Ông Hớn đứng dậy chào sư thầy để đưa thầy trò giáo sư Thanh tiếp tục công việc buổi chiều. Ông vui vẻ nói thêm với giáo sư:

- Sư thầy đây chọn đường đạo nhưng vẫn rành rõ việc đời. Nhiều khi lên làm việc ở vùng này, chúng tôi trao đổi với thầy đây còn lắm vấn đề, rõ hướng giải quyết hơn là gặp gỡ, làm việc với cán bộ cơ sở...

- *Mô phật!* Sư thầy Đàm Linh cúi đầu chấp tay niệm khê:

Giáo sư Thanh cắn môi im lặng. Một điều gì đó lại trở lại, lại chọt lóe lên trong ông. Chiều đó trên đường về, không ghìm được giáo sư Thanh hỏi:

- Sư thầy chùa Đề... là người vùng ta hay người nơi khác đến tu ở đây hả đồng chí Hớn?

Ông Hớn trả lời ngay:

- Báo cáo... người vùng dưới ạ.

- Sư thầy đến trụ trì chùa Đề đã lâu chưa?

- Báo cáo... Cũng chừng... Xem nào... cỡ năm tám mươi, tám hai gì đó... Ông Hớn nói thêm:... Sư thầy trước là thanh niên xung phong chống Mỹ. Rồi chuyển sang bộ đội. Có huân chương. Có bằng Dũng sĩ diệt Mỹ!...

"A!"... Ngồi cạnh giáo sư, cô kỹ sư Bình Nguyên há miệng, tròn xoe mắt ngạc nhiên.

- Thế... thế đồng chí có biết tên thật của sư thầy... tên ngoài đời... của sư thầy là gì không? Giáo sư Thanh hỏi.

- Báo cáo... Trước đây chỉ biết gọi là sư thầy... Sư thầy Đàm Linh. Khắp vùng này, trụ trì các chùa có nhiều sư nữ. Toàn là các chị em thanh niên xung phong, bộ đội chống Mỹ ngày trước. Ở vùng tôi, con gái lấy chồng từ năm mười bảy, mười tám. Hai mươi tuổi mà chưa có nơi chốn thì đã mang tiếng ế rồi. Sau ngày chiến thắng, chị em trở về thường đã luống tuổi. Lại đau ốm, bệnh tật... do những năm tháng ở rừng gian khổ vất vả. Đàn ông ngày sau chiến tranh hiếm hám. Chị em trở về, cũng có người liêu kiếm lấy mụn con. Những người khác sang đường tu hành. Nhưng thường tìm đến nơi lạ, nơi xa miền quê... Sư thầy Đàm Linh cũng vậy! Sở dĩ biết chuyện cũ của thầy vì tôi có người bạn công tác ở tỉnh đội. Trước đồng chí đó chỉ huy một binh trạm thuộc

Bộ tư lệnh 559 Trường Sơn. Một lần tôi đưa anh lên vùng này tìm địa điểm diễn tập cho bộ đội địa phương, tình cờ rẽ vào chùa... Thật buồn cười. Chiến sĩ đã là người tu hành. Là sư thầy rồi. Nhưng khi trò chuyện nhãng quên, thủ trưởng lại cứ "Đồng chí Mến có nhớ không... Đồng chí Mến nhỉ!". Hà hà...

- Mến à? Mến... Binh trạm... Giáo sư lắm lắm khê.

Đêm đó giáo sư Nguyễn Thanh không ngủ.

Đầu tiên nhớ tới là tiếng cười. Chao ơi, sao lại có thể có tiếng cười lạnh lớt hồn nhiên đến thế ở cái binh trạm nhỏ bé đơn độc bủa vây bốn bề bởi những cánh rừng mịt mù loang lổ vết bom đạn lửa khói này. Cô bé đang tìm bắt ốc núi. Cứ được mười con, cô bé lại ngẩng nhìn Thanh đang ngồi thù người ở lên đá trên cao: *"Đồng chí tiểu đội trưởng sao lại ngồi buồn thế? Đồng chí nhớ nhà. Đồng chí nhớ Hà Nội phải không...?"*. Thanh không trả lời. Anh cũng không buồn để ý đến vẻ tinh nghịch, trêu chọc của cô bé giao liên. Thanh nằm lại binh trạm này đã một tháng. Tiểu đoàn của anh sau đợt tổng tấn công 58 ngày làm chủ thành phố Huế chỉ còn lại hơn bốn chục người cả cán bộ chiến sĩ đã rút về cứ để bổ sung, củng cố lực lượng. Riêng Thanh bị thương vào đùi, lại sốt rét nên đơn vị gửi lại binh trạm. Thế là ba tháng năm thú hai cùng tình nguyện nhập ngũ một ngày giờ chỉ còn lại mình Thanh. Tấn bị bom ngay trên đường vào chiến trường. Nghĩa hy sinh khi dẫn đầu tiểu đội xông lên cắm cờ trên đỉnh Phú Vân lâu... Hơn hai năm ở chiến trường hiểm nguy gian khổ đã từng, chưa bao giờ Thanh thấy rã rời chán nản như những ngày nằm ở binh trạm này.

"Đồng chí tiểu đội trưởng xuống đi. Nó đến đấy!...".

Cô bé giao liên thét lên vậy rồi thoát biến mất với chiếc bao tải ốc trên vai. Thanh vẫn ngồi yên. Mặc nó. Trong màn sương màn khí đục mù mù phía trên cánh rừng rì rì tiếng một chiếc L.19. *"Hỡi anh em cán binh Cộng sản... Anh em hãy bỏ súng quay về với chính nghĩa quốc gia!"*. Tiếng con đàn bà nheo nhọt thả xuống qua tầng sương, tầng lá... Nhưng lần này khác với những lần trước sau lời gọi đó là truyền đơn chiêu hồi, là giấy bảo đảm cho người đầu thú rải xuống trắng rừng, lần này lại rù rù tiếp theo là tiếng lũ trực thăng cán gáo. Không phải một hai chiếc, mà là một bầy. Bão lửa nhằm trạm này trút xuống rồi. Một loạt tiếng nổ khủng khiếp bốc lên hất Thanh ngã văng khỏi lèn đá...

Khi Thanh tỉnh dậy thì đã quá chiều. Cả một vạt rừng tơi tả, tước nát. Mùi khói đạn khét lẹt xộc vào mũi. Thanh gượng chống tay ngồi dậy. Anh bám vào bờ đá lần lên tìm đường về binh trạm. Binh trạm không còn. Nơi những chiếc lều bạt, lán cỏ kín đáo ẩn dưới lùm cây lùm lá trước đây giờ là những hố bom, hố đạn lửa đen xì, ngùn ngụt hơi nóng. Một chiếc nồi quân dụng bị mảnh đạn xé nát bắn lên treo lủng lẳng trên cành cây sừng lẻ cụt ngọn thân cây vẫn âm ỉ cháy thành than.

- "A... a... a... còn ai... kh...ông...?". Thanh hét lên, chạy ngang chạy dọc trên bãi bom nóng bỏng lửa khói. Không một tiếng đáp lại. Vấp ngã. Xác một con vật cháy đen, bụng phình to nứt nẻ, hai hàm răng nhe trắng toát. Vòng xích ở tay con vật vướng vào chân Thanh. Con vượn bạc má của trưởng binh trạm. "A... a... a...!". Vẳng lạng vây đặc chung quanh rợn người. "A... aa... aaa!". Thanh lắc đầu hét lên lần cuối. Bất lực. Tuyệt vọng... Thanh như người mất hồn

cắm đầu chạy...

"*Đứng lại...!*". Tiếng thét bất chợt dội tới khiến Thanh giật bắn người, đứng phắt lại. Trước mặt anh chừng hơn chục thước là cô bé giao liên bình trạm. Cô bé đứng đó. Quần áo bị xé rách. Đầu tóc mặt mày dính đất, dính than. Vai vẫn đeo túi vải đựng ốc núi vừa kiếm được. Khẩu CKC lăm lăm trên tay...

"*Đồng chí...!*". Thanh mừng quá kêu to.

"*Sao đồng chí... Sao lại đi hướng này?*". Cô bé giao liên vẫn đứng nguyên chỗ, quát lên.

Thanh đứng ngẩn người. Bây giờ anh mới chợt tỉnh hẳn, chợt nhận ra con đường mà mình đang lao chạy. Từ bình trạm trên núi có ba hướng đường. Hướng phía đông là con đường xuất kích, đường về vùng địch tạm chiếm. Đường mòn chệch phía tây nam là đường về cứ, đường đơn vị anh đã rút theo. Còn con đường anh vừa cắm cổ chạy ra đây là đường hướng trở ra. Đường về đất Bắc.

"*Sao lại đi hướng này?*". Cô bé giao liên vẫn đứng nguyên chỗ, quát to lần nữa, giọng khản đi.

"*Nhung... làm gì còn bình trạm...! Làm gì còn... còn ai nữa đâu!*".

"*Không còn ai... Nhung bình trạm còn... Đơn vị còn... Quay lại...!*".

"*Không! Tôi không. Tôi không thể... "*

"*Quay lại...!*".

"*Không!*".

"*Không quay lại tôi bắn!*".

"Đồng chí... Đồng chí... Mến...!". Thanh buột gọi tên cô bé giao liên như một lời cầu cứu cuối cùng.

Đoàng...! Tiếng nổ choáng lên khiến Thanh giật bắn người. Anh sững sờ. Khẩu CKC trên tay Mến đầu nòng tỏa khói.

"Quay lại...". Tiếng thét của Mến lại vang. Đôi mắt cô bé rùng rục. Khuôn mặt trẻ thơ cô méo mó, biến dạng đi vì giận dữ, vì uất ức.

Thanh bật kêu khê trong họng. Chạm phải ánh mắt của cô bé như chạm phải luồng lửa điện. Thanh lùi dần. Lùi dần. Hai hàm răng nghiến chặt đến tê dại...

Đoàng...! Tiếng nổ nữa phía sau Thanh. Lần này là tiếng nổ cướp cò của khẩu CKC khi cô bé giao liên đã buông tay để rơi khẩu súng. Cô bé ngồi thụp xuống như một cây non bất ngờ bị phạt ngang gốc, ôm mặt khóc nức nở...

Chuyện cách đây đã ba mươi năm.

Nguyễn Thanh trở về đơn vị. Từ buổi chiều tháng ba năm 1968 đó Thanh đã

cùng đồng đội đi thẳng vào những trận đánh mới. Đi qua suốt cuộc chiến tranh. Đã lập chiến công được đề bạt, được huân chương. Sau ngày chiến thắng, Thanh trở về học tiếp đại học. Ra công tác. Rồi đi nghiên cứu ở nước ngoài. Rồi lại công tác... Để có được như ngày hôm nay không phải dễ dàng, không phải không có những điều khó khăn, những nỗi vất vả. Nhất là những năm tháng đầu từ chiến trường trở về. Phải bù lại biết bao điều đã mất, đã lỡ dở do chiến tranh. Trong khi học không phải không có lúc nản lòng, muốn bỏ cuộc, muốn gục ngã. Nhưng cuối cùng Nguyễn Thanh đã đứng vững. Đã đi tới. Và tiếng súng trong cánh rừng phía tây ngày đó, tiếng khóc nức nở uất ức nghẹn ngào của cô bé giao liên trên binh trạm Trường Sơn ngày đó đã đi theo suốt trong đời ông...

Giáo sư Thanh quyết định ở lại Đồng Găng thêm ba ngày. Và ông đã hình thành trong đầu đường hướng đề án cho Đồng Găng. Một bản đề án có thể những học trò đi cùng ông cũng sẽ ngạc nhiên, sẽ đặt ra những câu hỏi, và sẽ ngần ngại như chính ông cũng đã đặt ra những câu hỏi cho mình, đã nhiều lần đắn đo ngần ngại trong mấy ngày qua. Công việc sẽ bắt đầu từ chính vùng đất cằn cỗi phía tây này. Khơi lại sông Lắm. Nắn dòng cho con sông chảy theo chiều thuận nhất. Tập trung và phân phối lại dân cư để bước đầu xây dựng một số trang trại nhỏ trồng cây công nghiệp, cây ăn quả hoặc cây dược liệu. Dần dần khôi phục lại nghề trồng dâu nuôi tằm trên những vùng đất dọc theo con sông mới vừa sống lại... Những công việc hết sức to lớn, khó khăn đối với Đồng Găng. Và cũng thật sự khó khăn, thử thách đối với ông. Đúng thế, với chính ông. Bởi vì nếu những đề án, công trình ông và học trò của ông thực hiện trước đây thường dựa trên cơ sở khai thác, thúc đẩy những tiềm năng sẵn có, dễ thấy ở vùng đất vùng rừng họ nghiên cứu, thì lần này đối với vùng đất cằn Đồng Găng, phải chắt lọc phải khơi dậy những tiềm năng đó.

Như khơi dậy những ẩn ức sâu xa trong mỗi con người...

Ngày cuối cùng ở Đồng Găng, trước khi lên đường về Hà Nội, giáo sư Nguyễn Thanh trở lại chùa Đền.

Sư thầy Đàm Linh đang ngồi phơi lá thuốc ở sân chùa. Thấy có khách tới, thầy vội đứng dậy và quay bảo cô tiểu pha nước tiếp khách.

Không đợi ông Hớn mở đầu, giáo sư Thanh chủ động lên tiếng trước:

- Hôm nay tạm xong công việc... Chúng tôi đến thăm lại chùa và chào tạm biệt sư thầy...!

- Mô phật!... Công việc của giáo sư và các cộng sự thu nhiều kết quả!

- Chúng tôi còn cần thêm một số dữ liệu nữa rồi mới có thể đưa ra đề án... Mà cũng chỉ là bước đầu. Sẽ khó khăn. Rất nhiều khó khăn...

- Mô phật! Đức Phật từ bi dạy chúng sinh cứu nhất nhân phúc đẳng hà sa. Dưỡng nhất nhân từ tâm đạt phúc...

Sư thầy Đàm Linh rót nước ra chén rồi nhẹ nhàng, trân trọng đặt trước giáo sư và những người khách.

Giáo sư Thanh nhấp ngụm nước nụ với một nụ cười. Dù suốt đêm qua ông đã

thao thúc, suy nghĩ để chuẩn bị cho cuộc gặp lại sư thầy, nhưng bây giờ ông vẫn cứ đắn đo chần chừ mãi mới lên tiếng được:

- Xin sư thầy thứ lỗi... nếu điều tôi hỏi sau đây có gì không phải. Tôi có được nghe đồng chí Hớn đây nói, trong chiến tranh vừa qua sư thầy có ở trong quân ngũ. Đã có mặt ở binh trạm trên đường Trường Sơn...

- Mô phật!

- Sư thầy có mặt ở binh trạm 12 phía Tây Thừa Thiên? Sau Tổng tiếng công xuân Mậu Thân?

- Mô phật!

Có lẽ cả ông Hớn, phó tiến sĩ Hà và kỹ sư Bình Nguyên đều ngạc nhiên về thái độ và những câu hỏi có phần tò mò của giáo sư Thanh. Nhưng ông Thanh không để ý đến việc đó. Đã đến gần nhịp đập cuối cuộc đời, việc gặp lại sư thầy buổi nay đối với ông như một nhu cầu bản thể. Nhu cầu tâm thức...

- Sư thầy có nhận ra không... Tôi là thương binh mặt trận Huế đã nằm lại ở binh trạm. Là tiểu đội trưởng Thanh... trong trận bom giặc đánh vào trạm giao liên ngày đó đây...

- Mô phật! Lần đầu tiên kể từ lần gặp trước đến nay, sư thầy Đàm Linh mới ngẩng lên nhìn giáo sư Thanh. Trong cặp mắt diễm đạm đã chậm chạp của sư thầy thoáng một ánh biến đổi.

Không phải riêng giáo sư Thanh mà những người có mặt đã một phần hiểu ra câu chuyện tình cờ đều hồi hộp chờ câu trả lời của sư thầy Đàm Linh.

Nhưng sư thầy lại cúi xuống. Hai bàn tay lặng lẽ đưa lên trước ngực. Cặp mắt lại trở về vẻ diễm đạm chậm chạp thường ngày.

... Buổi hôm đó thầy trò giáo sư Thanh rời chùa Đề khá muộn. Sư thầy Đàm Linh đưa khách ra sân. Đến bên bụi ngâu nở muộn trong vườn chùa, sư thầy quẩn luyến nắm bàn tay nữ kỹ sư Bình Nguyên, nói nhỏ nhẹ:

- Bà con Đồng Găng còn khổ, còn vất vả lắm... Tháng ba ngày tám vẫn nhiều nhà còn đứt bữa. Trẻ em còn chưa đủ mặt ở trường. Nhà chùa mong em còn trở lại đất này...

- Dạ!... Bình Nguyên trả lời. Trong mắt cô bé bất chợt ngân ngấn nước mắt.

Giáo sư Thanh im lặng nhìn Bình Nguyên. Ông hiểu tâm trạng cô học trò của mình. Và ông cũng vậy. Một niềm gắn bó tha thiết, sâu sắc với mảnh đất nghèo nàn, cần cỗi mà mỗi hôm trước đây còn là xa lạ, cách trở.

"*Trở lại... Chúng tôi sẽ trở lại...!*". Giáo sư Nguyễn Thanh cúi đầu chào sư thầy. Cũng là ông nói với chính mình.

1998

T.K.T

